TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 306/2025/DS-ST Ngày 26 - 9 - 2025 V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Hoàng

Bà Phạm Hồng Ân

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thêu là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 117/2025/TLST - DS ngày 05 tháng 8 năm 2025 về việc "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 286/2025/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần V. Địa chỉ: Số H, L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1. Ông Lê Minh K, sinh năm 1997 - Chuyên viên xử lý nợ pháp lý (có mặt).

2. Ông Lê Văn M, sinh năm 1998 - Chuyên viên xử lý nợ pháp lý (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Tầng C, số A N, phường L, tỉnh Cà Mau.

Theo văn bản ủy quyền số 1529/2025/UQN-CTQT ngày 10/8/2025.

- *Bị đơn:* Bà Hồ Pha L, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp B, xã K, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 19/11/2020 bà Hồ Pha L có vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần V (viết tắt là Ngân hàng) theo hợp đồng cho vay số LN2011203046468, số tiền vay là 100.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 24%/năm, lãi suất quá hạn 39%/năm, mục đích vay: phục vụ nhu cầu đời sống, thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày giải ngân (24/11/2020), phương thức giải ngân: Chuyển khoản vào tài khoản thanh toán của người thụ hưởng theo đề nghị của khách hàng. Bên vay phải thanh toán gốc, lãi theo định kỳ 01 tháng/lần, hệ thống sẽ tự động tính gốc và lãi trong kỳ thanh toán và gửi thông báo cho khách hàng, khách hàng nộp tiền vào tài khoản đến ngày hệ thống tự thanh toán. Quá trình thực hiện bị đơn vi phạm hợp đồng, không thanh toán nợ lãi hàng tháng và không trả nợ gốc vào cuối kỳ thanh toán, bị đơn đã thanh toán nợ gốc đến ngày 15/10/2022 là 55.937.543 đồng, nợ gốc còn lại 44.062.457 đồng, nợ lãi tính đến ngày 26/9/2025 là 49.977.842 đồng, trong đó lãi trong hạn 33.318.561 đồng, lãi quá hạn 16.659.281 đồng, tổng cộng 94.040.299 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu bị đơn phải trả số tiền 94.040.299 đồng và tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kể từ này 27/9/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự là đúng quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét yêu cầu trả số tiền 94.040.299 đồng của nguyên đơn là phù hợp với giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 19/11/2020 được ký giữ nguyên đơn và bị đơn, theo đó bị đơn có vay vốn tại Ngân hàng số tiền 100.000.000 đồng với hình thức cấp thẻ tín dụng. Xét thấy hợp đồng giữa Ngân hàng với bị đơn được ký kết trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật, các đương sự không có tranh chấp về các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng nên các đương sự cùng có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng.

Theo đại diện nguyên đơn xác định, quá trình vay bị đơn không thanh toán nợ gốc và nợ lãi theo thỏa thuận và hiện nay còn nợ số tiền là 94.040.299 đồng

gồm nợ gốc là 44.062.457 đồng, nợ lãi tính đến ngày 26/9/2025 là 49.977.842 đồng, trong đó lãi trong hạn 33.318.561 đồng, lãi quá hạn 16.659.281 đồng.

Đối với bị đơn không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số nợ trên cho Ngân hàng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3.2] Đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 27/9/2025 cho đến ngày trả hết nợ theo hợp đồng. Xét thấy: Yêu cầu của Ngân hàng phù hợp theo Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn không phải chịu nên được nhận lại toàn bộ số tiền đã dự nộp.

- Bị đơn phải chịu 4.702.014 đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 100, Điều 103 của Luật Các Tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

Buộc bà Hồ Pha L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền: 94.040.299 đồng (Chín mươi bốn triệu không trăm bốn mươi nghìn hai trăm chín mươi chín đồng).

2. Kể từ ngày 27/9/2025 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ngân hàng Thương mại cổ phần V1 không phải chịu, hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V 3.223.131 đồng (Hai triệu hai trăm hai mươi ba nghìn một trăm ba mươi mốt đồng đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011509 ngày 01/8/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Cà Mau.

- Bà Hồ Pha L phải chịu 4.702.014 đồng (Bốn triệu bảy trăm lẻ hai nghìn không trăm mười bốn đồng), chưa nộp.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
		Đã ký
Phạm Hồng Ân	**Vũ Minh Hoàng**	**Hồ Dũng Liêm**